

BỘ XÂY DỰNG
Số: 02/2008/TT-BXD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 2 tháng 1 năm 2008

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình
cơ sở hạ tầng thuộc chương trình phát triển kinh tế - xã hội
các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi**

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam;

Căn cứ Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình và các văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị định;

Căn cứ Nghị định số 36/2003/NĐ-CP ngày 4/4/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 07/2006/QĐ-TTg ngày 10/1/2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi - Giai đoạn 2006-2010;

Bộ Xây dựng hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình cơ sở hạ tầng thuộc Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2006-2010 như sau:

Phần I:

PHẠM VI ÁP DỤNG

Thông tư này hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình cơ sở hạ tầng được đầu tư bằng các nguồn vốn thuộc Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi - Giai đoạn 2006-2010 (sau đây gọi tắt là Chương trình 135 giai đoạn II) và áp dụng cho các công trình xây

dựng chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình có tổng mức đầu tư dưới 7 tỷ đồng.

Không áp dụng các quy định tại Thông tư này cho các công trình xây dựng khác.

Phần II:

LẬP VÀ QUẢN LÝ CHI PHÍ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Chi phí đầu tư xây dựng công trình cơ sở hạ tầng của Chương trình 135 giai đoạn II được xác định bằng dự toán xây dựng công trình (trong trường hợp này đồng thời là tổng mức đầu tư) theo thiết kế bản vẽ thi công trong Báo cáo kinh tế - kỹ thuật được duyệt. Dự toán xây dựng công trình bao gồm chi phí xây dựng, chi phí thiết bị, chi phí Ban quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng, chi phí khác và chi phí dự phòng của công trình. Việc lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình thực hiện theo quy định hiện hành chung của Nhà nước và các quy định cụ thể như sau :

1. Chi phí xây dựng

Chi phí xây dựng trong dự toán xây dựng công trình được lập cho các công trình chính, công trình phụ trợ, công trình tạm phục vụ thi công hoặc bộ phận, phần việc, công tác của công trình, hạng mục công trình và được xác định bằng dự toán.

Riêng đối với các công trình phụ trợ, các công trình tạm phục vụ thi công hoặc các công trình đơn giản, thông dụng thì dự toán chi phí xây dựng có thể còn được xác định bằng suất chi phí xây dựng trong suất vốn đầu tư xây dựng công trình hoặc bằng định mức chi phí tính theo tỷ lệ phần trăm (%) (sau đây gọi là định mức tỷ lệ).

Dự toán chi phí xây dựng công trình, hạng mục công trình được lập theo hướng dẫn tại Phụ lục số 1 của Thông tư này.

Trường hợp chi phí xây dựng được tính cho từng bộ phận, phần việc, công tác của công trình, hạng mục công trình thì chi phí xây dựng trong dự toán công trình, hạng mục công trình là tổng cộng chi phí của từng bộ phận, phần việc, công tác nêu trên.

Chủ đầu tư căn cứ tính chất, điều kiện đặc thù của công trình, hệ thống định mức đã được công bố và phương pháp lập đơn giá xây dựng công trình theo hướng dẫn tại Phụ lục số 4 của Thông tư số 05/2007/TT-BXD ngày 25/7/2007 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình để xây dựng và quyết

định áp dụng đơn giá công trình hoặc áp dụng hệ thống đơn giá xây dựng do Ủy ban nhân dân tỉnh công bố làm cơ sở xác định dự toán, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

Dự toán chi phí xây dựng bao gồm: chi phí trực tiếp, chi phí chung, thu nhập chịu thuế tính trước, thuế giá trị gia tăng và chi phí nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công.

a) Chi phí trực tiếp bao gồm: chi phí vật liệu, chi phí nhân công, chi phí sử dụng máy thi công và chi phí trực tiếp khác; được xác định theo hướng dẫn tại điểm 2.2.1.1 Thông tư số 05/2007/TT-BXD ngày 25/7/2007 hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình của Bộ Xây dựng;

b) Chi phí chung: chi phí chung bao gồm chi phí quản lý và điều hành sản xuất tại công trường, chi phí phục vụ công nhân, chi phí phục vụ thi công tại công trường và một số chi phí khác của doanh nghiệp. Chi phí chung được tính bằng tỷ lệ % trên chi phí trực tiếp (hoặc % trên chi phí nhân công) theo loại công trình và được lập theo quy định tại Phụ lục số 2 của Thông tư này. Riêng đối với khối lượng xây dựng do xã tự làm thì chi phí chung được tính bằng 50% của mức chi phí chung qui định tại Phụ lục số 2 của Thông tư này;

c) Thu nhập chịu thuế tính trước: được tính bằng tỷ lệ % trên chi phí trực tiếp và chi phí chung theo loại công trình qui định tại Phụ lục số 2 của Thông tư này;

d) Thuế giá trị gia tăng: thuế giá trị gia tăng cho công tác xây dựng được tính theo qui định hiện hành;

e) Chi phí nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công : được tính bằng 2% trên tổng chi phí trực tiếp, chi phí chung, thu nhập chịu thuế tính trước;

Phần khối lượng do dân tự làm không tính chi phí nhà tạm tại hiện trường.

Phần khối lượng do dân tự làm sử dụng nhân công, vật tư, vật liệu khai thác tại chỗ, khối lượng của những hạng mục công trình sử dụng kinh phí đóng góp của dân được lập dự toán riêng và không tính thu nhập chịu thuế tính trước, thuế giá trị gia tăng, chi phí nhà tạm trong dự toán.

Bảng dự toán chi phí xây dựng công trình được lập theo qui định tại Bảng 1.2 Phụ lục số 1 của Thông tư này.

2. Chi phí thiết bị : bao gồm chi phí mua sắm thiết bị, chi phí lắp đặt thiết bị và thí nghiệm, hiệu chỉnh (nếu có).

Chi phí thiết bị được xác định theo hướng dẫn tại điểm 2.2.2 Thông tư số 05/2007/TT-BXD ngày 25/7/2007 hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình của Bộ Xây dựng.

Dự toán chi phí thiết bị của công trình được lập theo qui định tại Bảng 1.4 Phụ lục số 1 của Thông tư này.

3. Chi phí Ban quản lý dự án :

- Đối với dự án do cấp huyện làm Chủ đầu tư : Mức chi phí ban quản lý dự án bằng 2,7% tổng giá trị chi phí xây dựng và thiết bị của công trình trong Báo cáo kinh tế kỹ thuật được duyệt;

- Đối với dự án do cấp xã làm Chủ đầu tư : Mức chi phí ban quản lý dự án bằng 2,2% tổng giá trị chi phí xây dựng và thiết bị của công trình trong Báo cáo kinh tế kỹ thuật được duyệt;

Các khoản chi về quản lý Chương trình và hoạt động của Ban chỉ đạo Chương trình của các cấp chính quyền địa phương không thuộc nội dung chi phí ban quản lý dự án và không được tính vào chi phí thực hiện dự án.

4. Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng :

a) Chi phí lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật:

Mức chi phí để lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật được tính bằng tỷ lệ (%) của tổng chi phí xây dựng và chi phí thiết bị trong Báo cáo kinh tế - kỹ thuật được duyệt và được qui định theo từng loại công trình như sau :

- Công trình dân dụng: Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn bản, trạm xá, chợ, cửa hàng thương mại, trung tâm khuyến nông cụm xã, nhà ở bán trú và công trình phụ trợ phục vụ học sinh bán trú, khu phục vụ sinh hoạt cộng đồng, trạm y tế, trường học và các công trình dân dụng khác bằng 4,07%;